TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:181/2026/HS-ST
Ngày 24 tháng 7 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Trần Văn Huấn và bà Lê Thị Bích Thuần.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao, Thư ký Tòa án Nhân dân khu vực 8- Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 8- Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8- Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 176/2026/HSST ngày 06/7/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:185/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Mông Văn T, sinh ngày 25/4/2007 tại Lạng Sơn; căn cước công dân số 020207007927 cấp ngày 11/12/2025; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn M và bà Lương Thị S; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2026 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: **(**bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn): Bà Trần Thị N, sinh năm 1986- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (có mặt).

Bị hại: Chị Phạm Thùy D, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

Anh Đặng Văn L, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn T, xã M, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị T1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn H, xã B, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Mông Văn T thường đi lang thang, tìm kiếm xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 04 giờ ngày 19/03/2026, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HonDa, loại xe wave, màu trắng đen bạc, gắn biển kiểm soát 25U1-089.94, mang theo 01 balo màu đen, bên trong có 04 chiếc cờ lê bằng kim loại, đi quanh khu vực thôn H, xã B, tỉnh Phú Thọ để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi đến trước dãy nhà trọ của gia đình chị Lê Thị T1, T thấy cửa cổng vẫn mở nên dừng xe ở ngoài đường rồi đi vào quan sát. T thấy dãy nhà trọ vẫn đang bật sáng đèn, phòng trọ đầu tiên bên tay phải theo hướng từ ngoài vào khoá cửa bằng loại khoá Việt Tiệp màu đen, loại nhỏ (là phòng trọ của chị Phạm Thùy D nên nảy sinh ý định cạy phá để đột nhập nhằm trộm cắp tài sản. T quay ra xe lấy trong balo 02 chiếc cờ lê bằng kim loại cỡ 19 rồi đi đến trước cửa phòng trọ của chị D. Lúc này, chị D đang đi làm ca đêm tại Công ty. Quan sát xung quanh không có người nên Mông Văn T cầm 02 chiếc cờ lê cho vào ổ khoá ép mạnh vào trong làm ổ khoá bị bung, vỡ. Sau đó, T cầm chiếc khoá vừa bị phá cho vào túi áo bên phải của mình đang mặc rồi mở cửa phòng đi vào bên trong lục tìm tài sản thì phát hiện ở dưới gối trên giường ngủ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11, có ốp màu đen. T tắt nguồn chiếc điện thoại này, cất vào trong chiếc túi màu đen T đeo ở người rồi đi ra khỏi phòng. T vứt bỏ chiếc khóa cửa phòng trọ ở ven đường rồi điều khiển xe mô tô rời đi. Khi đi đến đoạn đường vắng, T dừng xe lại để kiểm tra chiếc điện thoại vừa trộm cắp được thì biết đó là điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu trắng, bên ngoài có ốp màu đen, mặt trước màn hình có vết bị nứt; ở giữa vỏ và ốp điện thoại có 01 ảnh hình cá nhân của 01 người nữ giới. Sau đó, T cất chiếc điện thoại vào balo rồi đi tìm nơi tiêu thụ.

*Vật chứng đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu trắng, ốp ngoài màu đen (đã qua sử dụng), ở giữa vỏ và ốp điện thoại có 01 ảnh hình cá nhân của chị Phạm Thùy D, tài khoản Icloud: Phamdung13122001@icloud.com.

- 04 chiếc cờ lê bằng kim loại, trong đó có 02 chiếc cờ lê 19 và 02 chiếc cờ lê 21 (đã qua sử dụng).

- 01 chiếc túi màu đen, 01 ba lô màu đen; 01 ổ khóa (đã qua sử dụng)

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa, loại xe wave, màu trắng đen bạc, có số khung RLHJA3911LY198995, có số máy: JA39E1536900, gắn biển kiểm soát (BKS): 25U1-089.94.

Quá trình điều tra, Mông Văn T khai nhận ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, T còn thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu trắng, đen, bạc biển kiểm soát 21B2-065.66 tại khu nhà ở xã H thuộc phường N, tỉnh Bắc Ninh, cụ thể:

Khoảng 01 giờ ngày 09/03/2026, khi T đang đi lang thang tại khu vực nhà ở xã hội EverGreen thuộc phường N, tỉnh Bắc Ninh để tìm tài sản trộm cắp thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 21B2-065.66 của anh Đặng Văn L đang dựng trên vỉa hè cạnh khu nhà ở xã

hội EverGreen. Thấy không có người trông giữ nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. T thấy xe không khoá cổ, không khoá càng, xe có 01 gương chiếc hậu bên trái. Sau đó, T rút rắc điện ổ khoá, đạp để nổ máy rồi điều khiển xe bỏ chạy về hướng đi thành phố B cũ. Trên đường đi, T dừng xe mở cốp xe ra kiểm tra thì không có giấy tờ, không có tài sản gì. Do chưa tìm được nơi tiêu thụ nên T vẫn quản lý, sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại. Tối ngày 11/03/2026, khi T đang đi ở khu vực tỉnh Bắc Ninh cũ (không nhớ rõ địa điểm) thì thấy ở ven đường có 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô: 25U1-089.94. T nhặt chiếc biển kiểm soát này và lắp vào chiếc xe mà T đã trộm cắp được để tránh bị phát hiện, còn chiếc biển kiểm soát: 21B2-065.66 thì T đã vứt ở ven đường (không nhớ vị trí cụ thể). Sau đó, T sử dụng chiếc xe để làm phương tiện đi lại cho đến ngày 19/3/2026 T tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản tại Thôn H, xã B, tỉnh Phú Thọ thì bị bắt giữ.

*Kết quả trưng cầu giám định, định giá:

Ngày 20/3/2026, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng xã B có Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS kết luận: chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu trắng, bên ngoài dùng ốp điện thoại màu đen, ở mặt trước màn hình có vết bị nứt đã qua sử dụng có giá trị là 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngày 17/6/2026, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng xã B có Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS kết luận: chiếc ổ khóa màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 31.000 đồng (ba mươi mốt nghìn đồng).

Ngày 15/5/2026, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường N, tỉnh Bắc Ninh có Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa, màu sơn Trắng, đen, bạc, biển kiểm soát: 21B2- 06566, có giá trị 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngày 31/5/2026, Phòng K- công an tỉnh B có bản kết luận giám định số: 2549/KL-KTHS, kết luận:

Số khung, số máy đóng trên xe mô tô nhãn hiệu HonDa, màu sơn Trắng, đen, bạc gửi giám định không bị tẩy xóa, không bị đóng lại. Hàng chữ số RLHJA3911LY198995 đóng trên khung xe và hàng chữ số JA39E1536900 đóng trên thân máy là nguyên thủy.

Không đủ cơ sở để xác định biển kiểm soát 25U1- 08994 gửi giám định là thật hay giả do không có mẫu so sánh.

Tại Cáo trạng số: 84/CT-VKSKV8 ngày 03/7/2026, Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 8- Phú Thọ đã truy tố Mông Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mông Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1

Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Mông Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 04 chiếc cờ lê kim loại; 01 chiếc túi màu đen; 01 ba lô màu đen; 01 ổ khóa; 01 chiếc biển kiểm soát 25U1- 08994 thu giữ của Mông Văn T không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận khác; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Trần Thị N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Mông Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Trong thời gian từ ngày 09/3/2026 đến ngày 19/3/2026, Mông Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 13.800.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 09/3/2026, tại khu vực nhà ở xã hội EverDreen thuộc phường N, tỉnh Bắc Giang, Mông Văn T đã trộm cắp của anh Đặng Văn L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển khiểm soát 21B- 065.66 trị giá 10.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 04 giờ ngày 19/3/2026, tại khu nhà trọ thuộc thôn H, xã B, tỉnh Phú Thọ, Mông Văn T đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của chị Phạm Thùy D trị giá 3.800.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Mông Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách hiệm hình sự: Sau khi trộm cắp được chiếc xe máy của anh Đặng Văn L, sau đó bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp của chị Phạm Thùy D chiếc điện thoại di động nên bị cáo phải chịu tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian ngắn bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu trắng, ốp ngoài màu đen (đã qua sử dụng), ở giữa vỏ và ốp điện thoại có 01 ảnh hình cá nhân của chị Phạm Thùy D, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D, chị D không yêu cầu gì về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 04 chiếc cờ lê; 01 chiếc túi màu đen, 01 ba lô màu đen; 01 ổ khóa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa, loại xe wave, màu trắng đen bạc, có số khung RLHJA3911LY198995, có số máy: JA39E1536900, gắn biển kiểm soát: 25U1-089.94. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là của anh Đặng Văn L nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L chiếc xe. Đối với chiếc biển kiểm soát là của anh Nguyễn Văn C bị mất trộm thời điểm giữa năm 2025 nhưng anh C đã xin cấp lại biển kiểm soát nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ổ khóa Việt Tiệp của chị Lê Thị T1 bị Mông Văn T làm hư hỏng, chị T1 không yêu cầu gì đối với T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là chiếc khóa Việt Tiệp của Mông Văn T, T không có tiền án, tiền sự, không thuộc các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự nên không cấu thành tội phạm, Công an xã B đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản" là có căn cứ.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mông Văn T là người là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mông Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Mông Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20/3/2026).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 04 chiếc cờ lê kim loại; 01 túi màu đen; 01 ba lô màu đen; 01 biển số xe 25U1- 089.94; 01 ổ khóa.

4. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Mông Văn T không phải chịu án phí.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 8- Phú Thọ;
- Phân trại TG Phúc Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Phú Thọ;
- THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền